

FORM

- ▶ Giới thiệu Form
- ▶ Tạo form
- ▶ Các điều khiển trên form
- ▶ Tạo nhãn cho các control
- ▶ Cấu trúc form với fieldset và legend
- ▶ Focus
- ▶ Disable và Read only
- ▶ Gửi dữ liệu đến server

Giới thiệu form

- ▶ Form là một hình thức:
 - ▶ Thu thập dữ liệu từ người dùng thông qua trình duyệt
 - ▶ Chuyển dữ liệu thu thập đến server
 - ▶ Giao tiếp giữa client và server

The screenshot shows a web form titled "Customer". It contains the following fields and controls:

- Name***: A text input field.
- Email***: A text input field.
- Investment**: A dropdown menu.
- Date Joined***: A text input field with a calendar icon on the right.
- Active**: A checkbox.

At the bottom of the form, there are two buttons: "OK" and "Cancel".

Tạo form

- ▶ Tạo form: **<form>** **</form>**
- ▶ Các thuộc tính quan trọng:
 - ▶ **name = ""**: xác định tên của form
 - ▶ **action = "url"**: xác định url của file xử lý dữ liệu gửi đi
 - ▶ **method = [GET/POST]**: cách thức gửi dữ liệu
 - ▶ **GET**: dữ liệu gửi đi sẽ hiển thị trên thanh địa chỉ
 - ▶ **POST**: dữ liệu gửi đi không hiển thị trên trình duyệt

Tạo form

- ▶ Ví dụ tạo form:

```
<form name="form1" method="POST" action="action_page.php">
```

```
</form>
```

Các điều khiển trên form

- ▶ Textbox
- ▶ Checkbox
- ▶ Radio button
- ▶ Button
- ▶ Textarea
- ▶ Select box
- ▶ File select
- ▶ Hidden controls

Name	Value
Name	<input type="text"/>
Sex	<input type="radio"/> Male <input checked="" type="radio"/> Female
Eye color	green <input type="button" value="v"/>
Check all that apply	<input type="checkbox"/> Over 6 feet tall <input type="checkbox"/> Over 200 pounds
Describe your athletic ability:	
<input type="text"/>	
<input type="button" value="Enter my information"/>	

Textbox

- Thẻ: **<input />** (không có thẻ đóng)
- Các thuộc tính:
 - **Name/ID** : xác định tên
 - **Type**: kiểu của ô [text/password]
 - **Size**: kích thước ô
 - **Value**: Giá trị nhập bên trong ô
 - **Readonly** = "readonly" : chỉ xem
 - **Disable** = "disable" : khóa

To:

```
<p>To: <input name="hoten" type="text" disabled="disabled" value="ABC" size="20" readonly="readonly" /></p>
```

Textarea

- ▶ Khung nhập văn bản
- ▶ Thẻ: **<textarea>** **</textarea>**
- ▶ Các thuộc tính
 - ▶ **Name/id**: Tên
 - ▶ **Cols**: số cột
 - ▶ **Rows**: số dòng

```
<p>Body
<textarea cols="50" rows="10" name="body">
</textarea>
</p>
```

Body

Button

- Thẻ: **<input />**
- Các thuộc tính:
 - **Name/ID** : xác định tên
 - **Type**: kiểu của ô [**submit/reset**]
 - **Value**: Giá trị hiển thị trên nút

```
<p><input type="submit" value="Send" /></p>
```

Radio button

- Thẻ: **<input />**
- Các thuộc tính:
 - **Name/ID** : xác định tên (các radio cùng nhóm thì cùng tên)
 - **Type = "radio"**
 - **Value**: Giá trị của ô

```
<p>
  <input type="radio" name="giatri" value="1"/>1
  <input type="radio" name="giatri" value="2"/>2
  <input type="radio" name="giatri" value="3"/>3
  <input type="radio" name="giatri" value="4"/>4
  <input type="radio" name="giatri" value="5"/>5
</p>
```

☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

Checkbox

- Thẻ: **<input />**
- Các thuộc tính:
 - **Name/ID** : xác định tên
 - **Type = "checkbox"**
 - **Value**: Giá trị của ô

☐ I have a bike
☐ I have a car

```
<input type="checkbox" name="vehicle1" value="Bike"> I have a bike<br>
<input type="checkbox" name="vehicle2" value="Car"> I have a car
```

Select box

- ▶ Thẻ **<select></select>**
- ▶ Các thuộc tính
 - ▶ Name/id
 - ▶ **multiple="multiple"**
- ▶ Các item
 - ▶ **<option> </option>**
 - ▶ Thuộc tính **value = ""**
 - ▶ **selected="selected"**

```
<select name="cars">
  <option value="volvo">Volvo</option>
  <option value="saab">Saab</option>
  <option value="fiat">Fiat</option>
  <option value="audi">Audi</option>
</select>
```

Nhóm các controls

- ▶ Thẻ: **<fieldset> </fieldset>**
- ▶ Caption cho nhóm: thẻ **<legend></legend>**

```
<fieldset>
  <legend>Personalia:</legend>
  Name: <input type="text"><br>
  Email: <input type="text"><br>
  Date of birth: <input type="text">
</fieldset>
```

Focus và tabbing order

- ▶ Khi nhấn phím Tab (Shift + Tab), trình duyệt web sẽ đến 1 control gọi là focus (có highlight khung viền):
 - ▶ Dùng chuột
 - ▶ Dùng phím Tab, Shift + Tab
 - ▶ Dùng accesskey
- ▶ Thứ tự các control xác định bằng **tabindex = "num"**

HTTP GET

- ▶ GET: dữ liệu gửi đi được chèn vào địa chỉ url

```
<form action="http://www.example.com/login.aspx" method="get">
  Username:
  <input type="text" name="txtUsername" value="" size="20" maxlength="20"><br />
  Password:
  <input type="password" name="pwdPassword" value="" size="20" maxlength="20">
  <input type="submit" />
</form>
```

```
http://www.example.com/login.aspx?txtUsername=Bob&pwdPassword=LetMeIn
```

HTTP POST

- ▶ POST: gửi dữ liệu qua HTTP header (không nhìn thấy trực quan)